

Số: /KH-UBND

Tân Biên, ngày 20 tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tân Biên năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 08/10/2020 của UBND huyện Tân Biên về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tân Biên giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Công văn số 1247/SNN-VPĐP ngày 13/4/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện xây dựng các xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Tân Biên xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

#### **A. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (các Phụ lục I, II đính kèm theo)**

##### **I. Kết quả thực hiện**

##### **1. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn NTM**

**\*Số tiêu chí:** Đến 31/3/2022, toàn huyện ước thực hiện đạt 149/171 tiêu chí nông thôn mới, bình quân đạt 16,55 tiêu chí/xã. Cụ thể:

+ Nhóm 1 (Đạt 19 tiêu chí): không có

+ Nhóm 2 (Đạt từ 15 đến 18 tiêu chí): xã Tân Lập 18 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế); xã Mỹ Công 18 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế); xã Tân Bình 18 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế). Xã Thạnh Bình 17 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế và TC 17 Môi trường và an toàn thực phẩm); Xã Hòa Hiệp 17 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế và TC 17. Môi trường và an toàn thực phẩm); Xã Tân Phong 17 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế và TC 17. Môi trường và an toàn thực phẩm); Xã Trà Vong 17 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 15. Y tế và TC 17 Môi trường và an toàn thực phẩm).

+ Nhóm 3 (Đạt từ 10 đến 14 tiêu chí): Có xã Thạnh Tây 14 tiêu chí, (tiêu chí chưa đạt TC 2. Giao thông; TC 5. Trường học; TC 6. Cơ sở vật chất văn hóa; TC 15 Y tế; TC 17. Môi trường và an toàn thực phẩm).

Xã Thạnh Bắc 13 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt TC 2. Giao thông; TC 5. Trường học; TC 6. Cơ sở vật chất văn hóa; TC 14. Giáo dục và Đào tạo; TC 15 Y tế; TC 17. Môi trường và an toàn thực phẩm).

+ Nhóm 4 (Đạt từ 05 đến 09 tiêu chí): Không có.

\* **Số chỉ tiêu đạt:** Toàn huyện thực hiện đạt 469/513 chỉ tiêu, tỷ lệ là 91,42%.  
Cụ thể:

+ Xã Tân Lập duy trì đạt 54/57 chỉ tiêu, tỷ lệ 94,73%; Xã Mỏ Công duy trì đạt 54/57 chỉ tiêu, tỷ lệ 94,73%; Xã Tân Bình duy trì đạt 54/57 chỉ tiêu, tỷ lệ 94,73%.

+ Xã Thạnh Bình duy trì đạt 53/57 chỉ tiêu, 92,98%; Xã Tân Phong duy trì đạt 53/57 chỉ tiêu, 92,98%; Xã Hòa Hiệp duy trì đạt 53/57 chỉ tiêu, 92,98%; Xã Trà Vong duy trì đạt 53/57 chỉ tiêu, 92,98%;

+ Xã Thạnh Tây thực hiện đạt 48/57 chỉ tiêu; tỷ lệ 84,21%.

+ Xã Thạnh Bắc thực hiện đạt 47/57 chỉ tiêu; tỷ lệ 82,45%.

## **2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

\***Số tiêu chí:** Đến 31/3/2022, toàn huyện ước thực hiện đạt 132/171 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, bình quân đạt 14,66 tiêu chí/xã. Cụ thể:

+ Nhóm 1 (Đạt 19 tiêu chí): không có

+ Nhóm 2 (Đạt từ 15 đến 18 tiêu chí):

Xã Thạnh Bình 16 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 14. Y tế và TC 18. Chất lượng Môi trường sống);

Xã Tân Lập 16 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế);

Xã Mỏ Công 15 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 2. Giao thông; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế; TC 18. Chất lượng Môi trường sống).

Xã Tân Bình 15 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 14. Y tế và TC 18. Chất lượng Môi trường sống);

Xã Hòa Hiệp 15 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 14. Y tế và TC 18. Chất lượng Môi trường sống);

Xã Trà Vong 15 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 2. Giao thông; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế; TC 18. Chất lượng Môi trường sống).

+ Nhóm 3 (Đạt từ 10 đến 14 tiêu chí):

Xã Tân Phong 14 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 2. Giao thông; TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế; TC 18. Chất lượng Môi trường sống).

Xã Thạnh Tây 13 tiêu chí, (tiêu chí chưa đạt là TC 2. Giao thông; TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 5. Giáo dục; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế; TC 18. Chất lượng Môi trường sống).

Xã Thạnh Bắc 13 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là TC 2. Giao thông; TC 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC 5. Giáo dục; TC 13. Tổ chức sản xuất; TC 15. Y tế; TC 18. Chất lượng Môi trường sống).

+ Nhóm 4 (Đạt từ 05 đến 09 tiêu chí): Không có.

\* **Số chỉ tiêu đạt:** Toàn huyện thực hiện đạt 557/675 chỉ tiêu, tỷ lệ là 82,51%.  
Cụ thể:

+ Xã Thạnh Bình duy trì đạt 64/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 85,33%; Xã Tân Lập đạt 64/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 85,33% %.

+ Xã Mỏ Công đạt 63/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 84%; Xã Tân Bình đạt 63/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 84%; Xã Trà Vong đạt 63/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 84%.

+ Xã Tân Phong đạt 62/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 82,66%; Xã Hòa Hiệp duy trì đạt 62/75 chỉ tiêu, tỷ lệ 82,66%.

+ Xã Thạnh Tây đạt 58/75 chỉ tiêu; tỷ lệ 77,33%;

+ Xã Thạnh Bắc đạt 58/75 chỉ tiêu; tỷ lệ 78,66%.

## **II. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Bộ Tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025**

(1)- Một số tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao có yêu cầu cao so với Bộ tiêu chí cũ nên tỷ lệ xã thực hiện đạt còn thấp như:

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (NTM 90% và NTMNC 95%): có 0/9 xã đạt.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung: có 3/9 xã đạt tiêu chí NTM và 02/9 xã đạt tiêu chí NTMNC.

+ Yêu cầu xã nông thôn mới nâng cao có sản phẩm được công nhận OCOP theo quy định của UBND tỉnh: có 0/9 xã đạt.

(2)- Một số chỉ tiêu, tiêu chí mới triển khai thực hiện chưa có số liệu cần phải tổ chức điều tra, đánh giá hoặc thành lập mới như: thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; đánh giá tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử; thực hiện Sổ khám chữa bệnh điện tử; tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; đánh giá đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người; thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng; xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị;...

(3)- Một số tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh nhưng đến nay chưa được ban hành, hướng dẫn.

## B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới (NTM) nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; kinh tế nông thôn phát triển mạnh, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp;

#### 2. Mục tiêu cụ thể

Đến cuối năm 2022 đạt các mục tiêu sau:

- Các xã Thạnh Bình, Tân Phong, Mỏ Công, Hòa Hiệp, Tân Bình, Trà Vong duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025 (19/19 tiêu chí).

- Phần đầu xây dựng xã Thạnh Tây đạt chuẩn xã nông thôn mới và xã Tân Lập đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2022 (nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2022 có 7/9 xã, chiếm 77,77% và tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2022 có 2/9 xã, chiếm 22,22%).

- Xã Thạnh Bắc phần đầu tăng ít nhất 02 tiêu chí NTM năm 2022, đạt 15 tiêu chí.

- Tổng số tiêu chí NTM toàn huyện năm 2022 đạt 167 tiêu chí<sup>1</sup>. Bình quân toàn huyện đạt 18,55 tiêu chí/xã (**phụ lục III đính kèm theo**).

- Tổng số tiêu chí NTM nâng cao toàn huyện năm 2022 đạt 146 tiêu chí. Bình quân toàn huyện đạt 16,22 tiêu chí/xã (**phụ lục IV đính kèm theo**).

### II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao chất lượng tuyên truyền vận động và công tác truyền thông xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở. Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Tân Biên chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025; tiếp tục tổ chức thực hiện các phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Xây dựng gia đình văn hóa”..., các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

---

<sup>1</sup> Xã Thạnh Bình đạt 19 tiêu chí, xã Tân Lập đạt 19 tiêu chí, xã Tân Phong đạt 19, xã Mỏ Công đạt 19 tiêu chí, xã Hòa Hiệp đạt 19 tiêu chí, xã Tân Bình đạt 19 tiêu chí, xã Trà Vong đạt 19 tiêu chí, xã Thạnh Tây đạt 19 tiêu chí, xã Thạnh Bắc đạt 15 tiêu chí.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền (nhất là người đứng đầu trong xây dựng NTM, NTM nâng cao); đưa nhiệm vụ xây dựng NTM vào chương trình công tác năm 2022 của cơ quan, đơn vị, xác định nội dung xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò phản biện, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư.

## **2. Điều hành, quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện, xã; kiện toàn, ổn định bộ phận giúp việc các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể phụ trách tiêu chí NTM trong việc hướng dẫn, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chí NTM ở các xã.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cộng đồng, kỹ năng cho cán bộ xây dựng NTM.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng huyện Tân Biên đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2025.

-Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có các giải pháp hỗ trợ các xã khó khăn có số tiêu chí đạt còn thấp, các xã xây dựng đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao.

## **3. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

-Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu, ... để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn vốn để tổ chức thực hiện chương trình: vốn ngân sách, vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các khoản đóng góp tự nguyện của người dân cho từng dự án; các nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho dự án đầu tư ...và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ vốn đầu tư năm 2022: Dự kiến nhu cầu nguồn vốn đầu tư năm 2022 là 95,705 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh 80 tỷ đồng, chiếm 83,60%; Vốn ngân sách huyện: 15,705 tỷ đồng, chiếm 16,40%). Bố trí thực hiện như sau:

+ Các dự án năm 2021 chuyển tiếp: 35 công trình, nhu cầu bố trí vốn là 20,162 tỷ đồng (vốn ngân sách tỉnh 4,457 tỷ đồng; vốn huyện 15,705 tỷ đồng)

+ Dự án khởi công mới năm 2022 xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Tây, nông thôn mới nâng cao xã Tân Lập, Tân Phong với tổng mức đầu tư 142,509 tỷ đồng, nhu cầu bố trí vốn năm 2022 là 75,543 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh 75,543 tỷ đồng). Cụ thể:

+ Đầu tư cho giao thông với tổng mức đầu tư: 88,688 tỷ đồng (Thanh Tây 15 công trình với tổng mức đầu tư 59,249 tỷ đồng; Tân Lập 09 công trình với tổng mức đầu tư 17,657 tỷ đồng; Tân Phong 02 công trình với tổng mức đầu tư 11,782 tỷ đồng); nhu cầu bố trí vốn năm 2022 là 36,015 tỷ đồng.

+ Đầu tư cho cơ sở vật chất trường học với tổng mức đầu tư: 43,034 tỷ đồng (Thanh Tây 06 công trình với tổng mức đầu tư 38,823 tỷ đồng; Tân Lập 01 công trình với tổng mức đầu tư 4,211 tỷ đồng); nhu cầu bố trí vốn năm 2022 là 31,933 tỷ đồng .

+ Đầu tư cho cơ sở vật chất văn hóa với tổng mức đầu tư: 9,903 tỷ đồng (xây dựng 01 Trung tâm VH-TT-HTCĐ và 05 nhà văn hóa ấp xã Thanh Tây với tổng mức đầu tư 7,519 tỷ đồng; Tân Lập 03 công trình với tổng mức đầu tư 2,384 tỷ đồng); nhu cầu bố trí vốn năm 2022 là 7,015 tỷ đồng.

+ Đầu tư cho công trình thủy lợi với tổng mức đầu tư: 0,884 tỷ đồng (01 tuyến kênh tưới nội đồng xã Thanh Tây); nhu cầu bố trí vốn năm 2022 là 0,580 tỷ đồng.

#### **4. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện các nhóm tiêu chí nông thôn mới**

##### **4.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

###### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng xã nông thôn mới đã hết hạn trên địa bàn huyện và triển khai quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, xã và khả năng huy động nguồn vốn của địa phương; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

Thực hiện bổ sung quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

- Rà soát, bổ sung Đề án xây dựng xã nông thôn mới Thanh Tây giai đoạn 2022-2025.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 1. Quy hoạch.

###### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Bổ sung quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc điểm dân cư mới phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch của cấp trên theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 1. Quy hoạch.

##### **4.2. Hạ tầng kinh tế - xã hội**

###### **4.2.1- Giao thông:**

###### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, các nguồn lực khác để duy tu, sửa chữa, nâng cấp đường ngõ, xóm đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm và tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt yêu cầu theo quy định của UBND tỉnh.

- Tập trung nguồn lực, để đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông theo kế hoạch. Năm 2022, triển khai 26 công trình xây dựng đường giao thông nông thôn (xã Thạnh Tây 15 công trình, xã Tân Lập 09 công trình, xã Tân Phong 02 công trình).

Đến cuối năm 2022 có 08/09 xã đạt Tiêu chí 2. Giao thông.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Có kế hoạch bảo trì đường giao thông hàng năm và tổ chức lắp đặt biển báo, đèn chiếu sáng, trồng cây xanh,... để hoàn thiện hệ thống giao thông đường xã, đường ấp, liên ấp bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp, có đầy đủ các hạng mục cần thiết theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo tỷ lệ 95 % đường ngõ, xóm được cứng hóa, sáng-xanh-sạch đẹp.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 04/09 xã đạt Tiêu chí 2. Giao thông.

#### **4.2.2- Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

*a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Khai thác có hiệu quả khả năng phục vụ của hệ thống thủy lợi hiện có, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động theo quy định của UBND tỉnh.

Năm 2022, triển khai thi công công trình kênh tưới nội đồng N8-5-3 xã Thạnh Tây với tổng mức đầu tư 884 triệu đồng.

- Chủ động triển khai các nội dung, nhiệm vụ về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch Phòng chống thiên tai năm 2022; rà soát, bổ sung phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai giai đoạn 2021-2025 theo nội dung Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo có trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động;

- Tuyên truyền, vận động các trang trại trồng trọt, hộ dân đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm đối với diện tích cây trồng chủ lực của xã, đảm bảo tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

-Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt kế hoạch bảo trì hàng năm các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (nâng cao).

#### **4.2.3- Điện:**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống điện đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; đảm bảo trên 99% số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 4. Điện.

##### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Đảm bảo 100% số hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất an toàn, tin cậy và ổn định.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 4. Điện.

#### **4.2.4- Trường học**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025, các xã xây dựng nông thôn mới đảm bảo tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2022, đầu tư 07 công trình đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (Thanh Tây 06 công trình; Tân Lập 01 công trình).

Đến cuối năm 2022 có 08/09 xã đạt Tiêu chí 5. Trường học

##### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Có 100% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 07/09 xã đạt Chi tiêu 5.1 (thuộc Tiêu chí 5. Giáo dục).

#### **4.2.5- Cơ sở vật chất văn hóa:**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*



Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã năm 2022; đảm bảo có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Năm 2022, xã Thạnh Tây đầu tư 06 công trình (xây mới Trung tâm VH-TT-HTCĐ xã Thạnh Tây và 05 nhà văn hóa ấp); xã Tân Lập đầu tư 03 công trình (sửa chữa Trung tâm Văn hóa TTHTCĐ và các nhà văn hóa ấp).

Đến cuối năm 2022 có 08/09 xã đạt tiêu chí 6. Cơ sở vật chất văn hóa

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Vận động các nguồn lực để tổ chức lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng theo quy định.

- Quan tâm bảo vệ, tôn tạo, tu bổ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn (nếu có).

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt các chỉ tiêu 6.1 và chỉ tiêu 6.2 thuộc Tiêu chí 6. Văn hóa.

#### **4.2.6- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

*a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Tiếp tục vận động hình thành các siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện ích, kinh doanh tổng hợp trên địa bàn xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Tăng cường công tác quản lý chợ nông thôn về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### **4.2.7- Thông tin và truyền thông:**

*a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông: xã có điểm phục vụ bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông.

*b) Đối với các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Phối hợp với các điểm phục vụ bưu chính triển khai đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ báo chí truyền thông cho người dân.

+ Tổ chức thống kê, đánh giá tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn xã;

+ Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới qua ứng dụng công nghệ thông tin;

- Lắp đặt mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông.

#### **4.2.8- Nhà ở dân cư:**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động từ các nguồn thực hiện xây dựng nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết,... đảm bảo trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố đạt tỷ lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt Tiêu chí 9. Nhà ở dân cư.

##### *b) Đối với các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Đảm bảo tỷ lệ hộ có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố đạt tỷ lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 9. Nhà ở dân cư.

#### **4.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh. Hoàn thành Đề án nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tân Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp; các chính sách hỗ trợ nông nghiệp của tỉnh đã ban hành. Quan tâm phát triển ngành nghề nông thôn theo kế hoạch của UBND huyện trong giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng (cần xác định cụ thể các cây trồng chủ lực và định hướng phát triển trên địa bàn xã).

- Triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và thực hiện đăng ký cấp giấy chứng nhận VietGAP theo quy định của UBND tỉnh.

- Duy trì, phát triển các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện Tân Biên năm 2022.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra thu nhập, rà soát hộ nghèo năm 2022.
- Phối hợp tổ chức tốt kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2022.
- Thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả theo quy định của UBND tỉnh.

*a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Thực hiện đạt các tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2022 trên 62 triệu đồng/người/năm (Tiêu chí 10.Thu nhập); Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Tiêu chí 11.Nghèo đa chiều); Đảm bảo tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 80% trở lên, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trên 30% (Tiêu chí 12. Lao động).

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì, đạt Tiêu chí 10.Thu nhập, Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều; Tiêu chí 12. Lao động; Tiêu chí 13.Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Thực hiện đạt các tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2022 đạt trên 76 triệu đồng/người/năm (Tiêu chí 10.Thu nhập); Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Tiêu chí 11.Nghèo đa chiều); Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 85% trở lên, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trên 35% (Tiêu chí 12.Lao động).

- Thực hiện đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất:

+ Quan tâm hỗ trợ các Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (chỉ tiêu 13.1).

+ Có sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP theo quy định của UBND tỉnh (chỉ tiêu 13.2).

+ Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 13.3).

+ Triển khai ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán hàng qua kênh thương mại điện tử; thực hiện cấp mã vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực; triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội; có mô hình phát triển kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị... theo quy định của UBND tỉnh (các chỉ tiêu 13.4, 13.5, 13.6, 13.7, 13.8).

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 04/09 xã đạt Tiêu chí 10.Thu nhập, Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều; Tiêu chí 12. Lao động; Tiêu chí 13.Tổ chức sản xuất.

#### **4.4. Văn hóa – Xã hội – Môi trường**

##### **4.4.1. Giáo dục:**

###### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

-Thực hiện đạt tỷ lệ xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các bậc học theo yêu cầu tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học (phổ thông, giải dục thường xuyên, trung cấp) đạt từ 90% trở lên.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt tiêu chí 14.Giáo dục và Đào tạo

###### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao*

+ Có 100% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.

+ Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh đạt yêu cầu quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 07/09 xã đạt Tiêu chí 5. Giáo dục

##### **4.4.2. Y tế:**

###### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Tiếp tục duy trì, thực hiện đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tham gia các hình thức BHYT (đạt 90%) .

- Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ y tế, kéo giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt  $\leq 14,5\%$ .

- Tăng cường công tác triển khai đến người dân về thực hiện Sổ khám chữa bệnh điện tử, đảm bảo đạt tỷ lệ trên 70%.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã duy trì đạt tiêu chí 15.Y tế.

###### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số có Sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 90%.

- Có trên 40% tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 02/09 xã đạt Tiêu chí 14.Y tế.

#### **4.4.3. Văn hóa:**

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đạt tiêu chuẩn Khu dân cư Văn hóa nông thôn mới theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng "xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt theo quy định của UBND tỉnh.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt tiêu chí 16. Văn hóa.

##### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đa dạng, phong phú, thường xuyên theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nhiều người dân tham gia.

- Đảm bảo tỷ lệ các ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa và đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của UBND tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 6. Văn hóa.

#### **4.4.4. Môi trường và an toàn thực phẩm**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sinh hoạt từ các trạm cấp nước tập trung; xây dựng các giếng đào, giếng khoan đúng tiêu chuẩn quy định. Đánh giá việc cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra về môi trường, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản;

- Đẩy mạnh vận động nhân dân xây dựng cảnh quan, không gian xanh-sạch-đẹp, an toàn; xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Có kế hoạch triển khai trồng cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý tổ chức mai táng, hỏa táng phải phù hợp với quy định, với quy hoạch và đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh. Đánh giá tỷ lệ thực hiện hỏa táng trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phân loại rác thải sinh hoạt, thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại và không nguy hại đảm bảo yêu cầu quy định. Đánh giá việc sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn xã.

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá thực hiện một số chỉ tiêu thuộc tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Đạt tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn trên 55%, trong đó trên 30% sử dụng từ hệ thống cấp nước tập trung (chỉ tiêu 17.1).

- Có 100% cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.2).

- Không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (chỉ tiêu 17.3).

- Cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt trên 2 m<sup>2</sup>/người và đảm bảo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chỉ tiêu 17.4).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (chỉ tiêu 17.5).

- Có trên 90% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định (chỉ tiêu 17.6). Có 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.7).

- Có trên 90% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (chỉ tiêu 17.8).

- Có trên 80% cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.9).

- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.10).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 30% (chỉ tiêu 17.11). Có trên 65% chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (chỉ tiêu 17.12).

Đến cuối năm 2022 có 08/09 xã đạt tiêu chí 17-Môi trường và an toàn thực phẩm.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện các Tiêu chí 17 về Môi trường và Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về môi trường các khu kinh doanh, dịch vụ, giết mổ, nuôi trồng thủy sản đạt yêu cầu quy định (chỉ tiêu 17.1).

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo 100% cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.2).

- Có trên 98% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định (chỉ tiêu 17.3).

- Có trên 50% hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (chỉ tiêu 17.4).
- Có trên 50% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (chỉ tiêu 17.5).
- Có 100% chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.6).
- Có trên 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường (chỉ tiêu 17.7).
- Có trên 95% cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.8).
- Nghĩa trang đáp ứng các quy định pháp luật và quy hoạch theo quy định của UBND tỉnh (chỉ tiêu 17.9).
- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt trên 10% (chỉ tiêu 17.10).
- Đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt trên 4 m<sup>2</sup>/người và theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chỉ tiêu 17.11).
- Có trên 90% chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (chỉ tiêu 17.12).
- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên 65% (chỉ tiêu 18.1).
- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người là trên 80 lít/ngày đêm (chỉ tiêu 18.2).
- Có trên 40% công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã hoạt động bền vững (chỉ tiêu 18.3).
- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 18.4).
- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (chỉ tiêu 18.5).
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt theo quy định của UBND tỉnh (chỉ tiêu 18.6).
- Có 100% hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch (chỉ tiêu 18.7).
- Có 100% bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (chỉ tiêu 18.8).

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt tiêu chí 17-Môi trường và an toàn thực phẩm và 03/09 xã đạt Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống.

#### **4.5. Hệ thống chính trị**

#### **4.5.1. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Xây dựng Đảng bộ, chính quyền và 100% các tổ chức chính trị - xã hội xã đạt “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Xây dựng xã đạt tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật; đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển áp theo quy định của UBND tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

##### *b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của UBND tỉnh. Xã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Xây dựng mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt trên 90%.

Phấn đấu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt các Tiêu chí 15. Hành chính công và Tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật.

#### **4.5.2. Quốc phòng và an ninh**

##### *a) Các xã xây dựng nông thôn mới*

- Thực hiện các nội dung, giải pháp đạt yêu cầu về xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

- Chủ động thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn.



Trên địa bàn xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Có một mô hình (*phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy*) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 19. Quốc phòng và An ninh.

*b) Các xã xây dựng NTM nâng cao:*

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; đạt yêu cầu theo quy định của UBND tỉnh.

- Xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (*phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy*) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Đạt yêu cầu theo quy định của UBND tỉnh.

Phân đầu đến cuối năm 2022 có 09/09 xã đạt Tiêu chí 19. Quốc phòng và An ninh.

### **III. PHÂN KỲ THỰC HIỆN**

Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện xuyên suốt trong quá trình. Đây mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí không cần vốn theo kế hoạch địa phương đề ra.

#### **1. Quý I năm 2022**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 của cấp huyện, cấp xã; ban hành Kế hoạch tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022.

- Các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có kế hoạch hướng dẫn và hỗ trợ các xã thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan phụ trách.

- Chuẩn bị tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022.

#### **2. Quý II năm 2022**

- Tập trung rà soát, đánh giá và bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí mới.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2022 của các xã và đề ra các giải pháp hoàn thành Kế hoạch năm 2022.

- Báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2022, đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022.

- Triển khai lập các dự án chuẩn bị đầu tư cho xã được chọn đầu tư xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong năm 2023.

### **3. Quý III năm 2022**

- Lập hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2023, đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp cho 3 tháng cuối năm; tập trung quyết liệt hoàn thành kế hoạch năm 2022.

- Hướng dẫn chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận các tiêu chí xã nông thôn mới đạt được.

### **4. Quý IV năm 2022**

- Đăng ký xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023.

- Kiểm tra mức độ hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã.

- Thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới của xã Thạnh Tây.

- Thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của xã Tân Lập.

- Hoàn thành phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã có trách nhiệm thực hiện như sau:

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu UBND huyện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2022. Đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Chương trình của các ngành, UBND các xã, nhất là việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí mới.

- Tham mưu tổ chức họp giao ban định kỳ theo quy chế. Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Hướng dẫn các xã thực hiện Tiêu chí 3 - Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chỉ tiêu 12 - Lao động. Chủ trì, phối hợp ngành chức năng thực hiện chỉ tiêu 17.1 - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn thuộc Bộ tiêu chí NTM.

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 3. Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; chỉ tiêu 17.11 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư; Chỉ tiêu 18.1, 18.2 và 18.3 thuộc tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí NTM nâng cao.

## **2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 1 - Quy hoạch; tiêu chí 2 - Giao thông; tiêu chí 4 - Điện; tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư (bộ tiêu chí NTM và NTM nâng cao).

- Tham mưu thẩm định các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu (Đường giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa,...) đảm bảo đúng quy định của tiêu chí nông thôn mới.

## **3. Điện lực huyện Tân Biên**

Phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn thực hiện tiêu chí 4 - Điện (bộ tiêu chí NTM và NTM nâng cao).

## **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 5 - Trường học; tiêu chí 14 - Giáo dục và đào tạo (Bộ tiêu chí NTM).

- Hướng dẫn thực hiện: Tiêu chí 5-Giáo dục (bộ tiêu chí NTM nâng cao).

## **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí 16 - Văn hóa; Chỉ tiêu 17.5 - Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (bộ tiêu chí NTM).

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 6 - Văn hóa; tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông (bộ tiêu chí NTM nâng cao).

## **6. Bưu điện huyện Tân Biên**

Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn thực hiện tiêu chí 8- Thông tin và Truyền thông (bộ tiêu chí NTM và NTM nâng cao).

## **7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện**

Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện hướng dẫn thực hiện tiêu chí 8- Thông tin và Truyền thông (bộ tiêu chí NTM) và Tiêu chí 6-Văn hóa (bộ tiêu chí NTM nâng cao).

## **8. Chi cục Thống kê**

Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 10 - Thu nhập (bộ tiêu chí NTM và NTM nâng cao).

### **9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều; tiêu chí 12 - Lao động; chỉ tiêu 18.5 - Đảm bảo bình đẳng giới về phòng, chống bạo lực gia đình, ...(bộ tiêu chí NTM).

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều; tiêu chí 12 - Lao động (bộ tiêu chí NTM nâng cao).

### **10. Phòng Y tế**

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 15 - Y tế; tiêu chí 17 (Chỉ tiêu 17.8 - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; chỉ tiêu 17.10 - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm (bộ tiêu chí NTM).

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 14- Y tế; tiêu chí 18-Chất lượng môi trường sống (chỉ tiêu 18.4, 18.5, 18.6, 18.7) thuộc Bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **11. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 17-Môi trường và an toàn thực phẩm (Chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.4, 17.6, 17.7, 17.9, 17.11, 17.12) thuộc bộ tiêu chí NTM.

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 17. Môi trường và Tiêu chí 18-Chất lượng môi trường sống (chỉ tiêu 18.8) thuộc bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **12. Phòng Nội vụ**

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 18 (Chỉ tiêu 18.1 - Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; chỉ tiêu 18.2 - Đảng bộ, chính quyền xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chỉ tiêu 18.3 - Các tổ chức chính trị - xã hội xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên) thuộc bộ tiêu chí NTM.

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 15. Hành chính công - thuộc bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **13. Phòng Tư pháp**

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 18-Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Chỉ tiêu 18.4 và Chỉ tiêu 18.6) thuộc bộ tiêu chí NTM.

- Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật - thuộc bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **14. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện**

- Phối hợp Phòng Y tế Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 17 (Chỉ tiêu 17.8) thuộc bộ tiêu chí NTM và Tiêu chí 18 (chỉ tiêu 18.7) thuộc bộ tiêu chí NTM nâng cao về Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Phối hợp vận động hội viên phát triển sản xuất, ngành nghề vươn lên thoát nghèo, tham gia BHYT, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình. Hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

### **15. Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 19 (Chỉ tiêu 19.1) thuộc bộ tiêu chí NTM và bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **16. Công an huyện**

Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 19 (Chỉ tiêu 19.2) thuộc bộ tiêu chí NTM và bộ tiêu chí NTM nâng cao.

### **17. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các xã trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

### **18. Ủy ban nhân dân các xã**

- UBND các xã căn cứ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh chủ động rà soát, đánh giá, ban hành Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022.

Kế hoạch của các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 (xã Tân Bình, Tân Lập, Tân Phong, Thạnh Bình, Mỏ Công, Hòa Hiệp, Trà Vong) gồm có 02 nội dung:

+ Đánh giá về thực trạng, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tại thời điểm hiện nay của xã so với yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm 2022.

Riêng hai xã Thạnh Tây, Thạnh Bắc xây dựng kế hoạch thực hiện đạt 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn phụ trách tiêu chí trong xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân cùng chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới. Chú trọng các giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

\* **Chế độ báo cáo:** Các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) bằng văn bản và email: phongnn-tb@tayninh.gov.vn trước **ngày 27 hàng tháng**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 của UBND huyện Tân Biên (Kế hoạch có thể được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung khi có Hướng dẫn cụ thể của các Sở, ngành tỉnh) ./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh;
- VP Điều phối XD NTM tỉnh Tây Ninh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD XD NTM huyện;
- Lưu: VT, PNN.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**